

Số: 127/NQ-HĐKĐCL

Hà Nội, ngày 06 tháng 12 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục
Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 984/QĐ-KĐCL ngày 14/11/2022 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc điều chỉnh, bổ sung nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 350/QĐ-KĐCL ngày 19/7/2021 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Quy định về hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 969/QĐ-KĐCL ngày 14/11/2022 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc tổ chức Phiên họp XX của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá của Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, Báo cáo thẩm định của Tiểu ban chuyên môn và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả trao đổi, thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Dự thảo Nghị quyết tại Phiên họp XX ngày 04/12/2022 của Hội đồng,

QUYẾT NGHỊ:

1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng giáo dục Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh theo đúng quy định hiện hành, độc lập, khách quan, công khai, minh bạch. Kết quả đánh giá phản ánh đúng hiện trạng của Nhà trường. Nhà trường cũng đồng ý với kết quả đánh giá chất lượng của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài. Thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh cho thấy điểm trung bình của các tiêu chuẩn trong từng mục: Đảm bảo chất lượng về chiến lược, Đảm bảo chất lượng về hệ thống, Đảm bảo chất lượng về thực hiện chức năng, Kết

quả hoạt động đều đạt từ 3,50 điểm trở lên và không có tiêu chuẩn nào có điểm trung bình dưới 2,00 điểm (chi tiết trong *Phụ lục I*).

2. Kiến nghị Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh cần thực hiện 25 nhóm giải pháp cải tiến chất lượng giáo dục (chi tiết trong *Phụ lục II*).

3. Căn cứ Điều 46, Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục cho Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Đinh Văn Toàn

Phụ lục I

**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN,
ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

*(Kèm theo Nghị quyết số: 127/NQ-HĐKĐCL ngày 06 tháng 12 năm 2022
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)*

Lĩnh vực/Tiêu chuẩn	Điểm trung bình	Lĩnh vực/Tiêu chuẩn	Điểm trung bình
Mục 1. Đảm bảo chất lượng về chiến lược	4,25	Mục 3. Đảm bảo chất lượng về thực hiện chức năng	4,27
Tiêu chuẩn 1	4,60	Tiêu chuẩn 13	4,20
Tiêu chuẩn 2	4,00	Tiêu chuẩn 14	3,80
Tiêu chuẩn 3	4,00	Tiêu chuẩn 15	4,40
Tiêu chuẩn 4	4,50	Tiêu chuẩn 16	4,00
Tiêu chuẩn 5	4,25	Tiêu chuẩn 17	4,25
Tiêu chuẩn 6	4,14	Tiêu chuẩn 18	4,50
Tiêu chuẩn 7	4,00	Tiêu chuẩn 19	4,25
Tiêu chuẩn 8	4,50	Tiêu chuẩn 20	4,50
Mục 2. Đảm bảo chất lượng về hệ thống	4,16	Tiêu chuẩn 21	4,50
Tiêu chuẩn 9	4,33	Mục 4. Kết quả hoạt động	4,35
Tiêu chuẩn 10	4,25	Tiêu chuẩn 22	4,50
Tiêu chuẩn 11	4,25	Tiêu chuẩn 23	4,67
Tiêu chuẩn 12	3,80	Tiêu chuẩn 24	4,25
		Tiêu chuẩn 25	4,00

Phụ lục II
CÁC KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC
ĐỐI VỚI TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN,
ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

*(Kèm theo Nghị quyết số: 127/NQ-HĐKĐCL ngày 06 tháng 12 năm 2022
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)*

Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2017-2021 cho thấy, Nhà trường có những điểm mạnh như sau:

1. Về Đảm bảo chất lượng về chiến lược: Sứ mạng, tầm nhìn, giá trị cốt lõi được cập nhật, điều chỉnh qua các giai đoạn phát triển, được rà soát, điều chỉnh phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Nhà trường, với định hướng phát triển phục vụ nền kinh tế tri thức và kinh tế số và tầm nhìn hàng đầu Đông Nam Á. Hệ thống quản trị hoàn chỉnh theo quy định của Luật Giáo dục đại học, có đủ bộ máy, công cụ và nhân sự. Đội ngũ nhân sự và hệ thống văn bản quản trị, điều hành được rà soát và cập nhật. Cơ cấu quản lý phù hợp với quy định của pháp luật, chiến lược phát triển theo từng giai đoạn phát triển, được rà soát và bổ sung, điều chỉnh. Các KPIs đã được xác lập, được điều chỉnh cho phù hợp với Kế hoạch chiến lược, các chính sách về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng đáp ứng mục tiêu chiến lược của Trường. Đội ngũ cán bộ, giảng viên, nghiên cứu viên đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cả về số lượng và năng lực. Cơ sở vật chất, phòng thí nghiệm, thư viện với hệ thống cơ sở dữ liệu điện tử khá hiện đại; nguồn lực về công nghệ thông tin, ký túc xá và cơ sở vật chất dùng chung do Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh quản lý đáp ứng tốt nhu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Mạng lưới phát triển các đối tác, quan hệ đối ngoại được thực hiện, đánh giá, cải tiến. Số lượng các đối tác, mạng lưới quan hệ đối ngoại được mở rộng hơn.

2. Về Đảm bảo chất lượng về hệ thống: Hệ thống đảm bảo chất lượng được thiết lập theo mô hình ba cấp, phù hợp với mô hình của Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh và vận hành khá hiệu quả. Đội ngũ cán bộ chuyên trách được đào tạo, bồi dưỡng, có năng lực thực hiện công tác đảm bảo chất lượng; chính sách chất lượng được xây dựng và thực thi đảm bảo cho việc thực hiện các kế hoạch chiến lược và nhiệm vụ đảm bảo chất lượng hàng năm. Công tác tự đánh giá và kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục và các chương trình đào tạo được thực hiện định kỳ; các tồn tại được phát hiện được khắc phục, cải tiến. Hệ thống quản lý thông tin đảm bảo chất lượng bên trong được xây dựng khá hoàn chỉnh và hỗ trợ kịp thời cho các cấp ra quyết định trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động. Công nghệ thông tin được ứng dụng trong việc thu thập thông tin và quản lý dữ liệu đảm bảo chất lượng, quy trình lập kế hoạch, xây dựng các chỉ số thực hiện chính được thiết lập, rà soát và cải tiến để đáp ứng mục tiêu chiến lược và đảm bảo chất lượng theo từng giai đoạn phát triển và hướng đến đáp ứng các quy định của Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh .

3. Về Đảm bảo chất lượng về thực hiện chức năng: Chính sách tuyển sinh, tiêu chí và phương thức tuyển sinh rõ ràng, được công bố công khai; kết quả tuyển sinh khá ổn định và có sự gia tăng. Triết lý giáo dục cơ bản được chuyển tải vào trong các hoạt động dạy học. chương trình đào tạo và phương pháp dạy - học được xây dựng và vận hành theo tiêu chuẩn CDIO và mô hình giáo dục 4.0; được điều chỉnh theo hướng tăng thời lượng thực hành, chú trọng khả

năng tự học của người học và có sự tham gia của nhà tuyển dụng vào quá trình đào tạo. Các phương pháp kiểm tra đánh giá được thiết kế khá đa dạng. Kế hoạch phát triển hợp tác, nghiên cứu khoa học và kết nối, phục vụ cộng đồng được thiết lập với các chính sách phù hợp. Chính sách và hoạt động hỗ trợ cho người học trong nghiên cứu khoa học, đào tạo nhân tài phát triển và trang thiết bị nghiên cứu được đầu tư; kết quả nghiên cứu khoa học có chất lượng về học thuật và đóng góp chủ yếu vào kết quả chung của Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Về Kết quả hoạt động: Hệ thống quản lý kết quả học tập, rèn luyện của người học được xây dựng, được hỗ trợ bởi phần mềm giúp theo dõi, giám sát tỉ lệ người học tốt nghiệp, thời gian tốt nghiệp theo từng khoá học và trình độ đào tạo; đã định danh được các loại hình và xác lập được khối lượng nghiên cứu khoa học cho đội ngũ giảng viên và người học; kết quả nghiên cứu khoa học có sự gia tăng về số lượng và chất lượng, nhiều đề tài có tiềm năng ứng dụng. Các loại hình tham gia hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, đóng góp cho xã hội đã được xác lập và có được sự ghi nhận, đánh giá cao của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Các chỉ số tài chính và chỉ số thị trường được xác lập, giám sát và đạt được những kết quả ban đầu đáng ghi nhận. Kết quả phục vụ cộng đồng cũng được đối sánh, cải tiến chất lượng hướng đến đáp ứng tầm nhìn và sứ mạng của Trường qua các giai đoạn phát triển. Các kết quả công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng của Trường đã đạt được nhiều thành tựu được xã hội và người học ghi nhận là một trong số các cơ sở giáo dục đại học hàng đầu đất nước trong lĩnh vực khoa học tự nhiên đồng thời có đóng góp tích cực cho kết quả xếp hạng của Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

Tuy nhiên, Nhà trường vẫn còn những điểm tồn tại cần khắc phục (cụ thể như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài). Trên cơ sở Hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại Phiên họp, Hội đồng kiến nghị Nhà trường cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục theo 25 nhóm giải pháp dưới đây:

1. Xem xét, điều chỉnh một số nội dung của tầm nhìn, sứ mạng và giá trị cốt lõi cho phù hợp với chiến lược phát triển chung của Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh và xu thế phát triển của đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp; vừa đáp ứng yêu cầu chung, vừa truyền cảm hứng cho các bên liên quan.

2. Ban hành Quy chế Tổ chức và Hoạt động của Trường, ban hành chính thức Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng trường và Quy chế Tài chính; thành lập bộ phận giám sát và chỉ đạo các hoạt động có hiệu quả. Xác định các thành phần cơ bản của hệ thống quản trị, chỉ bao gồm: Đảng ủy, Hội đồng trường, các tổ chức đoàn thể và các Hội đồng tư vấn. Ngoài ra, Ban Giám hiệu và các đơn vị trực thuộc thuộc hệ thống lãnh đạo và quản lý, sơ đồ cơ cấu tổ chức của Trường cũng cần được trình bày và phân nhóm lại chính xác, chi tiết hơn để thể hiện tốt tiếp cận quản trị. Hội đồng trường cần được hoạt động đúng chức năng, quy định, phát huy tính chủ động, sáng tạo; tích cực chuẩn bị các điều kiện để triển khai mô hình đại học tự chủ một cách bền vững và hiệu quả.

3. Rà soát tổng thể cơ cấu tổ chức và quản lý lãnh đạo; xây dựng hệ thống văn bản chính sách phù hợp với mô hình hoạt động mới (tự chủ); khởi động việc nghiên cứu mô hình/cơ chế phân cấp, tự chủ phù hợp với mục tiêu chiến lược. Ban hành văn bản quy định sự phối hợp giữa Đảng ủy, Hội đồng trường và Hiệu trưởng; và quy chế phối hợp giữa các thành phần trong cơ cấu quản lý của Nhà trường. Nghiên cứu thành lập một trung tâm/bộ phận phụ trách công tác

truyền thông, việc làm, quan hệ với doanh nghiệp; tăng cường và đa dạng phương thức truyền thông để định hướng tầm nhìn, sứ mạng, văn hóa với các bên liên quan ngoài trường nhằm thu hút sự quan tâm của các bên liên quan vào việc thực hiện các mục tiêu chiến lược.

4. Rà soát Kế hoạch chiến lược, đảm bảo tương thích với Kế hoạch chiến lược của Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh; Kế hoạch chiến lược cần thể hiện sắc nét hơn bản sắc của Trường và thể hiện sự dẫn dắt, trách nhiệm xã hội. Nên mở rộng quy trình lấy ý kiến đóng góp của các bên liên quan, thực hiện đối sánh trong và ngoài nước, đồng thời, cần bổ sung chiến lược phục vụ cộng đồng. Nên lập quy trình theo dõi, giám sát đầy đủ việc thực hiện các KPIs trong Kế hoạch chiến lược để phân tích dữ liệu liên quan đến các mảng công việc chính để làm căn cứ xây dựng và điều chỉnh Kế hoạch chiến lược và các chỉ tiêu phấn đấu chính.

5. Nâng cao hiệu quả việc xây dựng chính sách qua việc lấy ý kiến đóng góp từ nhiều bên liên quan. Nên bổ sung một số chính sách cốt lõi được nêu trong bộ Tiêu chuẩn đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục, một số nội dung có tính nguyên tắc chỉ đạo các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng như: tự do học thuật, quy tắc đạo đức nhà giáo trong đào tạo; xử lý xung đột lợi ích trong nghiên cứu khoa học, xây dựng hình mẫu công dân tích cực trong phục vụ cộng đồng; tiến hành đánh giá tác động của chính sách và sự phản hồi của các bên liên quan, nhất là các bên liên quan ngoài trường đến chính sách về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng trong quá trình thực hiện và sau cải tiến.

6. Căn cứ đề án đổi mới cơ chế hoạt động đã được phê duyệt: (i) Xây dựng cơ chế đặc thù để thu hút, đãi ngộ cán bộ khoa học đầu ngành; (ii) Xác định năng lực và thực hiện đào tạo bồi dưỡng cán bộ, viên chức, người lao động theo vị trí công việc; (iii) Xây dựng chỉ số KPIs và có cơ chế thực hiện đánh giá kết quả, đãi ngộ theo hướng ghi nhận đóng góp và hiệu quả trong thực hiện phù hợp với cơ chế tự chủ và Kế hoạch chiến lược phát triển trường giai đoạn 2021-2025; (iv) Thường xuyên lấy ý kiến về sự hài lòng các bên liên quan để hoàn thiện các chính sách, quy trình về nguồn nhân lực phù hợp với cơ chế tự chủ tài chính và chiến lược phát triển trường đến 2025 theo định hướng nghiên cứu và đa ngành.

7. Rà soát để: điều chỉnh chiến lược về phát triển nguồn thu theo hướng đa dạng; có giải pháp thúc đẩy các hoạt động/lĩnh vực nghiên cứu khoa học tiềm năng, tư vấn, chuyển giao công nghệ, thương mại hóa các kết quả nghiên cứu; tận dụng thế mạnh tự chủ, tăng cường phân cấp trong nội bộ để hoàn thiện chính sách, cơ chế về tài chính nhằm tăng hiệu quả hoạt động các Viện, Trung tâm nghiên cứu, dịch vụ; cân đối nguồn thu đảm bảo ưu tiên nguồn lực cho nghiên cứu khoa học, hỗ trợ chuyển giao công nghệ và thương mại hóa; đẩy nhanh tiến độ đầu tư đưa vào khai thác phần khuôn viên tại cơ sở 2; nâng cấp, bố trí để khai thác hiệu quả khu vực nội thành đảm bảo thuận tiện hơn cho người học và quan tâm tiếp cận của người khuyết tật; rà soát, nâng cấp để đảm bảo an toàn về môi trường và sức khỏe trong các phòng thực hành, thí nghiệm, đặc biệt tại các tòa nhà cũ và khu vực thí nghiệm hóa phân tích.

8. Thiết kế chuyên mục trên trang thông tin điện tử dành cho hoạt động hợp tác quốc tế/đối ngoại để thuận tiện cho giảng viên và người học tìm kiếm thông tin, cần có kế hoạch chủ động hơn trong việc tìm kiếm các đối tác hợp tác quốc tế để tạo nên tính gia tăng bền vững. Có kế hoạch điều chỉnh Quy chế tổ chức và hoạt động đối ngoại phù hợp với giai đoạn chiến lược phát triển của Trường, ban hành văn bản quản lý và hoàn thiện các KPIs để theo dõi, đánh giá hoạt động hợp tác và phát triển và mạng lưới các đối tác cả trong và ngoài nước. Ngoài ra, nên

định kỳ có các báo cáo đối sánh sự phát triển về số lượng đối tác, mạng lưới và quan hệ đối ngoại trong và ngoài nước dựa trên KPIs; có các chính sách cụ thể phát triển đối tác và hoàn thiện mạng lưới hợp tác trong nước để thực hiện.

9. Rà soát để cập nhật các quy định về đảm bảo chất lượng, trong đó cần phân định rõ chức năng, nhiệm vụ và mối quan hệ giữa các thành phần trong hệ thống đảm bảo chất lượng cũng như mối quan hệ giữa các thành phần này. Phổ biến đầy đủ các quy định về hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong, chính sách chất lượng cũng như các thông tin về phân công chức trách nhiệm trên website để các bên liên quan trong Trường chủ động phối hợp công việc. Tăng cường rà soát các văn bản về chính sách, hệ thống, quy trình và thủ tục đảm bảo chất lượng, lấy ý kiến rộng rãi của các bên liên quan để kịp thời có các điều chỉnh cần thiết. Cập nhật các bộ chỉ số thực hiện cốt lõi KPIs để quản trị chiến lược theo mục tiêu phát triển trường hướng đến đáp ứng tầm nhìn của Trường đến năm 2030.

10. Tổ chức tập huấn phát triển năng lực đảm bảo chất lượng cho thành viên Hội đồng đảm bảo chất lượng là lãnh đạo các phòng, khoa và những người tham gia hoạt động tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục và chương trình đào tạo. Cập nhật hệ thống thu thập thông tin đảm bảo chất lượng bên trong, phân tích kết quả để có các thông tin hữu ích phục vụ cải tiến chất lượng, bao gồm cách thức thu thập dữ liệu, xử lý và trích xuất dữ liệu. Hoạt động cải tiến chất lượng các chương trình đào tạo của Trường nên có sự tham gia của đơn vị chuyên trách đảm bảo chất lượng để đảm bảo các chính sách chất lượng được thực hiện có tính hệ thống và nhất quán. Ngoài ra, cần tăng cường hơn nữa việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, quản trị đại học để hỗ trợ quá trình tự đánh giá.

11. Hợp tác với các doanh nghiệp tổ chức nghiên cứu thiết kế/lựa chọn phần mềm có các tính năng có thể quản lý, liên thông dữ liệu để sẵn sàng trích xuất các dữ liệu/thông tin đảm bảo chất lượng bên phục vụ công tác quản lý, quản trị Nhà trường. Rà soát, ban hành hệ thống văn bản đầy đủ hơn, quy định về quản lý thông tin đảm bảo chất lượng bên trong, về an toàn, bảo mật dữ liệu, quy chế đảm bảo an toàn, an ninh thông tin mạng... Rà soát, cập nhật hệ thống thông tin đảm bảo chất lượng bên trong cần thu thập để đảm bảo có đủ các kết quả đầu ra - chỉ số thị trường được phân tích, xử lý đảm bảo giá trị, tin cậy. Cần có quy định cụ thể về bảo mật, an toàn thông tin, dữ liệu, sao lưu dữ liệu và cung cấp thông tin. Tăng cường rà soát, đánh giá hiệu quả của việc cải tiến về chính sách, quy trình của hệ thống quản lý thông tin đảm bảo chất lượng trong việc hỗ trợ đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng... nhằm tiếp tục có các điều chỉnh, cải tiến để hỗ trợ hiệu quả cho Nhà trường trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng...

12. Quy định cụ thể các tiêu chí lựa chọn cơ sở giáo dục, chương trình đào tạo để đối sánh, lĩnh vực đối sánh một cách đầy đủ; thực hiện đối sánh với các cơ sở giáo dục có uy tín, có thứ hạng cao trong khu vực Đông Nam Á và thế giới, phân tích kết quả đối sánh để có các thông tin hữu ích cải tiến chất lượng các hoạt động. Kết quả so chuẩn đối sánh nên được tiến hành đồng thời ở cả cấp cơ sở giáo dục và cấp chương trình đào tạo. Ngoài ra, nên hệ thống hóa và lưu trữ các thông tin, quy trình và kết quả so chuẩn, đối sánh chất lượng, chia sẻ kết quả phân tích so chuẩn và đối sánh chất lượng để phục vụ hiệu quả công tác quản lý, điều hành.

13. Có chính sách đột phá để thu hút thí sinh nhất là thí sinh tài năng đăng ký xét tuyển vào học các chương trình đào tạo; cần đổi mới công tác truyền thông tuyển sinh cả về nội dung

lần phương thức để thí sinh hiểu rõ hơn về ngành nghề đào tạo của Trường. Trong quá trình xây dựng đề án tuyển sinh, cần tham khảo rộng rãi các chính sách phát triển và nhu cầu của xã hội có liên quan đến các chương trình đào tạo; cần phân tích đa chiều kết quả tuyển sinh để thay đổi chính sách tuyển sinh, đảm bảo tuyển đủ số lượng theo chỉ tiêu và từng bước nâng dần chất lượng đầu vào. Khi tổng kết công tác tuyển sinh, Nhà trường cần phân tích kỹ và đầy đủ các dữ liệu như sự phân bố thí sinh trúng tuyển nhập học theo địa phương, theo phương thức xét tuyển, theo tổ hợp xét tuyển... để có những điều chỉnh phù hợp về các nội dung có liên quan đến tiêu chí tuyển chọn và phương thức xét tuyển. Đồng thời, cần ban hành quy trình chi tiết về giám sát công tác tuyển sinh và nhập học bao gồm nội dung, tổ chức/cá nhân tham gia, quy trình và hình thức giám sát phù hợp với đặc thù của Trường; tiếp tục cải tiến công tác truyền thông tuyển sinh, huy động sự tham gia của tất cả các đơn vị và cán bộ của Trường; đổi mới nội dung thông tin truyền thông (tu vấn, định hướng ngành học), đặc biệt là các ngành có tỉ lệ nhập học thấp. Ngoài ra, nên tổ chức khảo sát mức độ hài lòng của sinh viên và phụ huynh về công tác tuyển sinh, nhập học để có những cải tiến theo hướng chất lượng, chính quy, nhanh gọn, chính xác và hiệu quả.

14. Ban hành văn bản hướng dẫn chi tiết về công tác xây dựng, rà soát điều chỉnh chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và chuẩn đầu ra của học phần thống nhất sử dụng cho các bậc học; tổ chức tập huấn cho tất cả giảng viên và cán bộ quản lý đào tạo về kỹ năng xây dựng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và chuẩn đầu ra của các học phần. Chỉ đạo các khoa sớm rà soát, điều chỉnh để xác định chính xác hơn mức độ đóng góp của các học phần vào thực hiện chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Khi xây dựng mới hoặc rà soát điều chỉnh chuẩn đầu ra cần quan tâm hơn nữa đến việc khảo sát ý kiến của các bên liên quan, nhất là ý kiến của nhà sử dụng lao động để nắm bắt nhu cầu của thị trường lao động hiện tại cũng như trong 5-10 năm tới. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và chuẩn đầu ra của các học phần cần được mô tả súc tích, rõ ràng, có thể đo lường mức độ đạt được, phù hợp với nguồn lực cũng như định hướng phát triển của Nhà trường. Tiếp tục rà soát, cập nhật Quy định phát triển chương trình đào tạo gồm các biểu mẫu thống nhất thực hiện các chương trình đào tạo trình độ đại học và sau đại học, có các giải pháp kiểm tra, xác lập việc thực hiện các hướng dẫn của Nhà trường trong việc triển khai xây dựng chương trình đào tạo theo quy định. Tham khảo các chương trình đào tạo tiên tiến trong nước/quốc tế cần hiệu quả hơn. Ngoài ra, khi rà soát điều chỉnh chương trình dạy học, các khoa cần khảo sát kỹ càng hơn nhu cầu của các bên liên quan về chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, cần bổ sung cho sinh viên năng lực khởi nghiệp và một số kỹ năng mềm theo yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 (năng lực ngoại ngữ và tin học).

15. Tiếp tục có các chính sách hiệu quả, phù hợp hơn nữa để nâng cao số lượng giảng viên có học hàm phó giáo sư và tiến sĩ; tạo môi trường làm việc hấp dẫn, nâng cao chất lượng và điều kiện làm việc, thu nhập để người lao động thực sự tâm huyết với Nhà trường và thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao về làm việc. Nhà trường cần tiếp tục đẩy mạnh hoạt động liên kết với các doanh nghiệp ở trong và ngoài nước để gửi sinh viên đi thực tập thực tế, tăng cường rèn luyện kỹ năng mềm cho sinh viên trong từng học phần và trong các hoạt động ngoại khóa; tăng cường sử dụng các hình thức bài tập lớn, đồ án/tiểu luận học phần; tạo điều kiện tốt hơn nữa để sinh viên tham gia các hoạt động sáng tạo khởi nghiệp, tham gia thực hiện các dự án/ đề tài nghiên cứu hoặc ứng dụng triển khai. Tăng cường tổ chức các hội thảo, hội nghị tập huấn về phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá, nâng cao năng lực cho giảng viên, nghiên cứu viên. Ngoài ra, cần rà soát, ban hành văn bản hướng dẫn đánh giá về chất lượng giảng dạy của

giảng viên để nâng cao chất lượng hoạt động dạy học; tổ chức các hội thảo chuyên đề về phương pháp tổ chức hoạt động dạy-học, kiểm tra, đánh giá theo chuẩn đầu ra để đánh giá kết quả đã thực hiện và xây dựng các biện pháp cải tiến theo hướng thực hiện hiệu quả hơn cho đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo; đánh giá độ tin cậy của các phương pháp và công cụ khảo sát sự hài lòng của sinh viên về hoạt động giảng dạy của giảng viên để có những điều chỉnh cải tiến nâng cao hiệu quả của hoạt động này.

16. Tổ chức xây dựng và ban hành quy trình và hoàn thiện chức năng phân tích kết quả thi để đánh giá độ tin cậy và độ chính xác của các phương pháp kiểm tra đánh giá, của đề thi đã thực hiện để lựa chọn các phương pháp kiểm tra đánh giá và điều chỉnh đề thi để đo lường chính xác hơn mức độ đạt được chuẩn đầu ra; cần tiếp tục nghiên cứu và có giải pháp và công cụ đánh giá chuẩn đầu ra chương trình đào tạo; hoàn thiện ngân hàng đề thi, các đề thi đảm bảo đo lường được mối quan hệ giữa chuẩn đầu ra với nội dung kiểm tra đánh giá môn học; lập được chuẩn đo lường để kiểm soát và đối sánh tính logic; đa dạng các hình thức kiểm tra đánh giá; giảm bớt các môn thi tự luận, tăng tỷ lệ các hình thức kiểm tra đánh giá khác: vấn đáp, đồ án, thuyết trình ... Đồng thời, cần rà soát lại quy trình kiểm tra giám sát kết quả chấm thi để giảm số đơn xin phúc tra bài thi.

17. Ban hành kế hoạch tổng thể triển khai các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học cũng như hệ thống giám sát người học, xây dựng hệ thống giám sát người học và triển khai đến các bên liên quan rộng rãi và thường xuyên hơn. Rà soát các phiếu khảo sát để hoàn thiện các câu hỏi nhằm đảm bảo các câu hỏi trong phiếu khảo sát bám sát mục tiêu khảo sát, không hỏi nhiều nội dung khác nhau trong một câu hỏi để đảm bảo thu thập được các thông tin có độ tin cậy cao và hữu ích phục vụ cho việc cải tiến chất lượng hoạt động dịch vụ hỗ trợ người học của Trường. Ngoài ra, cần có kế hoạch cải tiến về các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học thực hiện đồng bộ ở các bộ phận chức năng.

18. Xây dựng cơ chế đảm bảo các chiến lược/kế hoạch về khoa học trong nghệ trong Kế hoạch chiến lược được đưa vào nhiệm vụ trọng tâm năm học đầy đủ với chỉ tiêu cụ thể, đồng thời đảm bảo nội dung tổng kết về hoạt động khoa học công nghệ hàng năm của Phòng Khoa học Công nghệ gắn liền với nhiệm vụ trọng tâm với số liệu so sánh, đối sánh cụ thể để thuận tiện trong công tác rà soát, đánh giá theo mục tiêu đặt ra trong Kế hoạch chiến lược và cải tiến hiệu quả nghiên cứu. Ngoài ra, nên có chính sách cụ thể đối với các nhóm nghiên cứu mạnh và phổ biến đến đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên, đồng thời nên đánh giá, tổng kết hướng nghiên cứu mạnh, trọng điểm, hiệu quả nghiên cứu của các nhóm nghiên cứu mạnh của Nhà trường để có chính sách ưu tiên đầu tư hiệu quả.

19. Xác lập chỉ tiêu cụ thể về công tác quản lý tài sản trí tuệ để phấn đấu và có cơ sở đánh giá hiệu quả công tác, có quy trình/quy định đảm bảo các hoạt động và chỉ số về sở hữu tài sản trí tuệ được đưa vào nhiệm vụ trọng tâm năm học, được triển khai theo kế hoạch, được rà soát, đánh giá và báo cáo hàng năm. Giám sát đầy đủ các hồ sơ về quyền sở hữu tài sản trí tuệ do cán bộ viên chức của Trường đăng ký để làm cơ sở xác định các chỉ tiêu về sở hữu trí tuệ cũng như xây dựng chính sách khai thác thương mại những tài sản trí tuệ có tiềm năng.

20. Ngoài các chỉ số chính về số lượng chương trình, dự án hợp tác, xác định thêm các chỉ số về tăng cường nguồn lực con người (giảng viên và người học) qua các chương trình trao đổi giảng viên và sinh viên quốc tế, các chỉ số về kết nối với cựu sinh viên... Rà soát quy chế

phối hợp của các đơn vị trong việc tổ chức, giám sát và báo cáo, đảm bảo dữ liệu về các quan hệ hợp tác được thống nhất và tập trung, có quy trình và tiêu chí rõ ràng, tổ chức thực hiện đầy đủ về việc đánh giá tính hiệu quả của mỗi quan hệ hợp tác mới, rà soát, đánh giá tính hiệu quả của các hợp tác đang triển khai.

21. Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu để quản lý các hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng của Trường tạo sự xuyên suốt giữa các hoạt động của các đơn vị chức năng. Xây dựng hệ thống đo lường kết quả, triển khai đánh giá hiệu quả, phân tích tác động của hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng để đánh giá hiệu quả kết quả kết nối, phục vụ cộng đồng một cách tổng thể trong bối cảnh hướng đến đáp ứng tầm nhìn, sứ mạng của Trường và Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh và tác động đối với các bên liên quan, đặc biệt là cộng đồng làm căn cứ cải tiến chất lượng.

22. Nghiên cứu có các biện pháp đa dạng và hiệu quả nhằm giảm tỷ lệ thôi học/bỏ học, giảm thời gian tốt nghiệp trung bình. Thực hiện đối sánh các tỷ lệ trên giữa các chương trình đào tạo của Trường với các chương trình đào tạo tương ứng trong nước và quốc tế làm căn cứ cho những điều chỉnh, cải tiến. Nâng cao năng lực ngoại ngữ cho người học, nên giáo dục tinh thần khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo cho người học, thu hút sinh nhiều viên quốc tế đến học tập tạo môi trường năng động sáng tạo cho người học, để học có tinh thần công dân toàn cầu, chấp nhận rủi ro, và sáng tạo tăng sự hài lòng của các bên liên quan với chất lượng đào tạo.

23. Thực hiện đối sánh cụ thể các loại hình và khối lượng nghiên cứu khoa học của giảng viên và sinh viên, công tác quản lý tài sản trí tuệ, kết quả thương mại hóa và chuyển giao công nghệ, khởi nghiệp từ kết quả nghiên cứu với các trường trong Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh cũng như lựa chọn đối tác trong nước và quốc tế để thực hiện đối sánh nhằm cải tiến chất lượng, định hướng xây dựng chính sách và đầu tư nguồn lực phù hợp. Nên đánh giá hiệu quả nghiên cứu của các đơn vị trong trường, đặc biệt là các đơn vị, phòng thí nghiệm, trung tâm nghiên cứu, nhóm nghiên cứu mạnh để có định hướng đầu tư tăng cường hiệu quả nghiên cứu phù hợp với định hướng phát triển của Nhà trường. Rà soát số lượng tài sản trí tuệ của Trường đã đăng ký thông qua các đề tài cấp Nhà nước và các tổ chức cấp kinh phí và có chiến lược khai thác. Để đẩy mạnh thương mại hóa, đổi mới, sáng tạo và khởi nghiệp, Trường nên tham khảo chiến lược và phương thức hiện hiện của các đối tác có cùng lĩnh vực nghiên cứu đã thành công, nghiên cứu, xây dựng chính sách đột phá, mạnh dạn đặt ra chỉ tiêu để đầu tư nguồn lực phù hợp. Ngoài ra, nên đưa các chỉ tiêu về nghiên cứu khoa học của sinh viên hàng năm để phấn đấu, giám sát cũng như giám sát số lượng công bố trong nước và quốc tế có tác giả là sinh viên bậc đại học; tăng cường công tác truyền thông nội bộ và bên ngoài để các bên liên quan thấy được thành tựu đáng khích lệ của Nhà trường trong lĩnh vực này.

24. Có kế hoạch tổng thể trong các hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, trên cơ sở đó thiết lập hệ thống giám sát, đánh giá tác động của hoạt động phục vụ cộng đồng đối với các bên liên quan trong và ngoài Nhà trường. Nghiên cứu điều chỉnh nội dung, cách thức đánh giá tác động của hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng. Nội dung câu hỏi liên quan đến tác động của hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng cần được xem xét và thiết kế chi tiết hơn để có thể đánh giá được đầy đủ, hoàn chỉnh các khía cạnh về tác động đối với người học, cán bộ, giảng viên, nhân viên; thiết lập hệ thống theo dõi và giám sát hoạt động phục vụ cộng đồng, xây dựng cơ sở dữ liệu về loại hình, khối lượng... để có thể đối sánh, cải tiến chất lượng một cách có hiệu quả nhằm hướng đến đáp ứng sứ mạng và tầm nhìn của Trường.

25. Triển khai thực hiện các giải pháp: (i) xây dựng các giải pháp đột phá, đề xuất các chính sách, cơ chế quản lý tài chính để xác lập và kiểm soát các chỉ số tài chính theo hướng mở, phát huy tự chủ và khai thác đa dạng, hiệu quả các nguồn thu đặc biệt là thúc đẩy chuyển giao, thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học; (ii) quan tâm đối sánh với các tổ chức, cơ sở giáo dục có thứ hạng cao trong và ngoài nước về kết quả và chỉ số tài chính các lĩnh vực chủ yếu; (iii) thiết lập và rà soát, đối sánh thường xuyên hơn các chỉ số thị trường ở từng mảng hoạt động nhằm cải tiến để thực hiện tốt các mục tiêu chiến lược (iv) có văn bản quy định về thiết lập cơ sở dữ liệu và hệ thống giám sát tổng thể kết quả và các chỉ số thị trường của hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.

Trên đây là 25 nhóm giải pháp tổng hợp, Nhà trường cần nghiên cứu kỹ lưỡng Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để có thêm những giải pháp chi tiết trong quá trình triển khai thực hiện. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng gửi cơ quan quản lý trực tiếp, Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội theo quy định.
